TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ	*Cam Lộ, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP C

Trủ sở chính: 108 T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị L – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C - chi nhánh Quảng Trị *(theo Văn bản ủy quyền số 1116/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T thống nhất chia tài sản chung

của vợ chồng gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 955, tờ bản đồ số 25, diện tích 176 m^2; đất ở tại đô thị: 100m^2; đất trồng cây hàng năm khác: 76m^2, đất đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 556580 ngày 18/11/2015 mang tên ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T và tài sản trên đất là 01 căn nhà 01 tầng diện tích 121m^2 (kích thước 23m x 5,3m); kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; tường xây gạch tô trát hai mặt có sơn và nền lát gạch 60cm x 60cm; trần nhà đóng thạch cao kết hợp lợp mái tôn chóng nóng. Bao gồm cả công trình tường rào diện tích 21m^2 (kích thước 14m x 1.5m); móng trụ bê tông, cốt thép; tường xây bờ lô kết hợp lam bê tông; có sơn 03 nước hai mặt và mái hiên diện tích 30,21m^2 (kích thước 5,6m x 5,7m); kết cấu khung, cột thép; mái lợp tôn sóng vuông nhà và đất ở Khu phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Tổng tài sản có trị giá: 1.432.750.860 đồng *(Một tỷ bốn trăm ba mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi đồng)*.

Ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T mỗi người được hưởng ½ trị giá tài sản là: 1.432.750.860 đồng : 2 = 716.375.430 đồng *(Bảy trăm mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi đồng)*.

2.2. Ông Trần Văn Q được quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản sau khi chia tài sản chung là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 955, tờ bản đồ số 25, diện tích 176 m^2; đất ở tại đô thị: 100m^2; đất trồng cây hàng năm khác: 76m^2, đất đã được UBND huyện Cam Lộ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 556580 ngày 18/11/2015 mang tên ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị T và tài sản trên đất là 01 căn nhà 01 tầng diện tích 121m^2 (kích thước 23m x 5,3m); kết cấu móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép; tường xây gạch tô trát hai mặt có sơn và nền lát gạch 60cm x 60cm; trần nhà đóng thạch cao kết hợp lợp mái tôn chóng nóng. Bao gồm cả công trình tường rào diện tích 21m^2 (kích thước 14m x 1.5m); móng trụ bê tông, cốt thép; tường xây bờ lô kết hợp lam bê tông; có sơn 03 nước hai mặt và mái hiên diện tích 30,21m^2 (kích thước 5,6m x 5,7m); kết cấu khung, cột thép; mái lợp tôn sóng vuông nhà và đất ở Khu phố B, thị trấn C, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Tổng giá trị tài sản mà ông Trần Văn Q được chia là 716.375.430đồng.

2.3. Ông Trần Văn Q tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C theo Hợp đồng tín dụng số 3003/2016-HĐTD/NHCT450 ngày 30/03/2016 và Hợp đồng cho vay số 0203/2022-HĐCV/NHCT450 ngày 02/03/2022 khi đến hạn *(Dư nợ hiện tại của 02 khoản vay đến ngày 15/9/2023*

là: 644.111.537 đồng). Ông Trần Văn Q có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 2903/2016/HĐTC ngày 29/3/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2903/2016/HĐTC ngày 02/3/2022 đối với Ngân hàng TMCP C.

2.4. Ông Trần Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền: (716.375.430 đồng – 644.111.537 đồng x ½) = 394.319.662 đồng là giá trị chênh lệch tài sản được chia sau khi trừ đi nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T đối với Ngân hàng C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn Q thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.400.000đồng. Ông Trần Văn Q đã nộp đủ số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.6. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí: 16.327.508đồng. Ông Trần Văn Q phải chịu án chia tài sản chung là 16.327.508đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 8.125.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số CC/2021/0000275 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Ông Trần Văn Q còn phải nộp số tiền án phí là 8.202.508đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Quý